TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8- HƯNGYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hanh Phúc**

Bản án số: 79/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22-4-2026
V/v "ly hôn giữa chị Hà và anh Đức"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Trần Thị Nhàn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Văn Trung
2. Ông Nguyễn Việt Hoàng

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22-4-2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 về "Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lê Thị H, sinh năm 1998.
Địa chỉ: thôn Y, xã H, tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn: anh Hồ Văn Đ, sinh năm 1994.
ĐKHKTT: thôn Y, xã H, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi tạm trú: thôn T, xã A, tỉnh Hưng Yên.
(chị H và anh Đ đều có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai các ngày 11/3/2026 và ngày 01/4/2026 người khởi kiện chị Lê Thị H trình bày: chị kết hôn với anh Đ là do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 21/8/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 6/2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, hai bên đã cố gắng khắc phục nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 8/2025 đến nay. Nay chị xác định

tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân (TAND) khu vực 8 - Hưng Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Hồ Văn H1, sinh ngày 08/6/2015 và Hồ Văn Huy H2, sinh ngày 31/7/2019; từ khi vợ chồng sống ly thân anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con. khi ly hôn chị xin được nuôi cháu H2, để anh Đ nuôi cháu H1, hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Nếu anh Đ có nguyện vọng nuôi cả 02 con chị cũng đồng ý, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh Đ theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/3/2026 và ngày 02/4/2026 bị đơn anh Hồ Văn Đ trình bày: về điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 6/2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2025 đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh, anh cũng đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh và chị H được ly hôn. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Hồ Văn H1, sinh ngày 08/6/2015 và Hồ Văn Huy H2, sinh ngày 31/7/2019. Từ khi vợ chồng sống ly thân do anh là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, chị H không một lần thăm con. khi ly hôn anh xin nuôi cả 02 con, anh yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh mỗi con là 2.000.000 đồng/1 tháng, kể từ tháng 4/2026 đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của cháu Hồ Duy H3: Nếu bố, mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu xin được ở với bố Đ.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị H và anh Đ; về con chung: giao cháu H3 và cháu H2 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh Đ mỗi cháu là 2.000.000 đồng/ tháng; về tài sản chung và nợ chung: chị H, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên nhận định:

[1] *Về tố tụng*: chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Đ, đăng ký tạm trú tại thôn T, xã A, tỉnh Hưng Yên; Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35 và khoản 1 Điều

39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên. Chị H và anh Đ đều có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: chị H, anh Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 21/8/2017, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng hay cãi cọ nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2025 đến nay. Chị H xin ly hôn anh Đ cũng nhất trí vì tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử cho ly hôn giữa chị H và anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Hồ Văn H1, sinh ngày 08/6/2015 và Hồ Văn Huy H2, sinh ngày 31/7/2019. Anh Đ xin nuôi cả 02 con chị H cũng đồng ý, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh mỗi con là 2.000.000 đồng/1 tháng. Hội đồng xét xử thấy, từ khi vợ chồng ly thân 02 con do anh Đ nuôi dưỡng, hơn nữa nguyện vọng của cháu H1 cũng xin được ở với anh Đ. Vì vậy, cần chấp nhận sự thoả thuận của anh Đ và chị H, giao 02 con cho anh Đ trực tiếp nuôi con, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh Đ mỗi con là 2.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 4/2026 đến khi các con tròn 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. ***Về hôn nhân***: cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Hồ Văn Đ.

2. ***Về con chung***: Giao anh Đ trực tiếp nuôi 02 con là Hồ Văn H1, sinh ngày 08/6/2015 và Hồ Văn Huy H2, sinh ngày 31/7/2019. Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh Đ mỗi con là 2.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 4/2026

đến khi các con tròn 18 tuổi. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. ***Về tài sản chung, nợ chung***: không xem xét giải quyết.

4. ***Về án phí***: chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001112 ngày 11-3-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên; chị H còn phải nộp 300.000 đồng.

5. **Về quyền kháng cáo**: chị H, anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Hoằng Thanh-Thanh Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Nhàn